

Bản án số: 309/2017/HSST
Ngày: 13 /12/ 2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ - TỈNH THANH HOÁ

Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà:* Bà Lê Thị Hương
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lê Anh Tuấn
2. Ông Nguyễn Duy Tuyên
- *Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Lê Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hoá tham gia phiên toà:* Ông Dương Tiến Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 49/ 2017/ HSST ngày 13/11/2017 đối với các bị cáo:

1- Lê Quang T - Sinh năm 1993; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: đường H, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: LĐTD; Trình độ văn hoá: 10/12; Con ông: Lê Quang H và bà: Nguyễn Thị N; có vợ là Ngô Thị N và có 02 con (Con lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014); Tiền án; Tiền sự: Không; Tạm giữ từ 20/6/2017 đến ngày 29/6/2017 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa .

2 - Trương Tuấn A - Sinh năm 1975; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: xã M, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Viên chức; Trình độ văn hoá: Đại học; Là Đảng viên đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng; Con ông: Trương Y và bà: Trịnh Thị Đ; có vợ là Trịnh Thị Kim Q và có 02 con (Con lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2003); Tiền án; Tiền sự: Không; Tạm giữ từ 20/6/2017 đến ngày 29/6/2017 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa .

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hoá truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 17h30' ngày 19/6/2017, tại khách sạn T ở đường C, P. Đ, thành phố T. Tổ công tác thuộc đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an thành phố Thanh hóa, kiểm tra hành chính phát hiện 4 đối tượng đang sử dụng ma túy đá gồm: Trương Tuấn A - sinh năm 1975; Lê Quang T - sinh năm 1993; Nguyễn Văn Q - sinh năm 1978 và Trần Văn T - sinh năm 1977. Thu giữ tại phòng trên mặt sàn nhà vệ sinh sát bồn cầu phòng 412 gồm: 01 vỏ chai nhựa màu trắng, nắp

chai màu đỏ có đục lỗ tròn gắn ống hút, một số mảnh thủy tinh của Cóng; 01 gói ni lon màu trắng kích thước 1,5 x 2cm, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng thu giữ ở mặt sàn nhà vệ sinh khách sạn T; Lê Quang T tự giác giao nộp 01 gói ni lon màu trắng kích thước (1 x 1,5) bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng; 03 bật lửa, trong đó có 02 bật lửa ga và 01 bật lửa Zipo.

Qua xét nghiệm nước tiểu 04 đối tượng: Trương Tuấn A; Lê Quang T; Trần Văn T và Nguyễn Văn Q đều dương tính với Methamphetamin.

Xác minh nhân thân lý lịch của các đối tượng, được chính quyền địa phương nơi các đối tượng cư trú cung cấp: Trương Tuấn A; Lê Quang T và Trần Văn T không phải là người nghiện Ma túy, không nằm trong danh sách người nghiện do địa phương quản lý, còn Nguyễn Văn Q là người nghiện ma túy, hiện đang áp dụng biện pháp quản lý đối với người nghiện ma túy tại địa phương theo ND 111/2013 ND/CP của Chính Phủ.

Ngày 23/6/2017, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng của phong bì thứ nhất thu giữ của Lê Quang T có trọng lượng là 0,1 gam có Methamphetamine; Các hạt tinh thể màu trắng của phong bì thứ 2 thu dưới sàn nhà tắm có trọng lượng là 0,207gam có Methamphetamine.

Quá trình điều tra xác định được như sau: Chiều ngày 19/6/2017 Trương Tuấn A ngồi uống cà phê cùng với Trần Văn T ở quán cà phê L, đường C, phường Đ, thành phố T. Đến khoảng 14h30 phút Tuấn A gọi điện thoại rủ Lê Quang T đến uống cà phê cùng với Tuấn A và T. Cùng thời điểm đó T đang ở cùng với Nguyễn Văn Q, nên T rủ cả Q đi luôn. Sau khi gặp nhau T, Q, T và Tuấn A ngồi uống cà phê được một lúc thì T và Q ra về. Khi T đi ra đến cửa thì Tuấn A gọi lại đưa cho T 200.000đ bảo T đi mua ma túy đá và ra nhà nghỉ A, đường Y, P. Đ, thành phố T thuê phòng để sử dụng ma túy. Sau đó Tuấn A cùng T về khách sạn T, còn T và Q ra nhà nghỉ A, đường Y, P. Đ, thành phố T thuê phòng thì không còn phòng, nên T gọi điện lại cho Tuấn A thì Tuấn A nói về khách sạn T để sử dụng ma túy. T cùng với Q đi tắc xi đến khách sạn T thì T nói Q lên trước chờ T đi mua ma túy về rồi cùng sử dụng, Q đồng ý lên phòng còn T đi tắc xi một mình xuống khu vực khách sạn L, P. Đ, thành phố T mua một gói ma túy của 02 người thanh niên không quen biết với giá 350.000đ(Trong đó có 200.000đ của Tuấn A và 150.000đ của T). Khi mua được ma túy T đi về nhà Q (nhà Q thuê không có ai ở nhà), lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, rồi lên khách sạn T. Khi T vào phòng thì thấy T, Q và T đang ngồi uống nước, T lấy 01 chai nước lọc có sẵn trong tủ lạnh trong phòng vặn nắp chai bỏ đi, uống bớt một ít nước trong chai. T lắp các vật dụng cụ đã mang đến thành 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá và để lên bàn đặt trên giường trong phòng (Do Tuấn A nói với T đặt bàn lên giường để uống nước). Tuấn A, T, Tr và Q ngồi trên giường xung quanh bộ sử dụng ma túy đá. T dùng bật lửa đốt ma túy đá, còn sót lại trong công thủy tinh cho cả 4 người sử dụng, khi đến lượt Tr, Tuấn A gọi Tr dậy sử dụng vì Tr nằm chơi điện thoại, mỗi người hút được một đèn hai hơi thì hết ma túy trong công. T lấy gói Ma túy đá đem đến, lấy một ít đổ vào công, sau đó Tuấn A là người dùng chiếc bật lửa ZIPO của Tuấn A châm lửa đốt Ma túy cho cả 4 người cùng sử dụng. Khi hết Ma túy thì T tiếp tục đổ ma túy vào công, định đốt

ma túy để sử dụng tiếp thì bị Công an vào kiểm tra phát hiện đưa vào trụ sở làm việc.

Đối với bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, Lê Quang T khai nhận Nguyễn Văn Q là người nói T về nhà Q lấy. Nhưng Q không thừa nhận, do đó cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa đã tiến hành cho đối chất giữa T và Q, Q cũng không thừa nhận. Nên không có cơ sở để xác định bộ dụng cụ đó là của Q và Q nói T về nhà lấy.

Đối với Trần Văn Tr và Nguyễn Văn Q có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Lê Quang T có hành vi tàng trữ gói ma túy có trọng lượng 0,1 gam có Methamphetamine, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Nên cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa đã ra do đó cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Tr; Q và T.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Lê Quang T, do T không biết rõ tên và địa chỉ, nên cơ quan CSĐT không có căn cứ để xác minh và xử lý.

Tại cơ quan điều tra Công an thành phố Thanh Hóa các bị cáo Lê Quang T và Trương Tuấn A đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với các chứng cứ phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án,

Về vật chứng: Toàn bộ vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, theo biên bản giao nhận vật chứng số 46/ THA ngày 05/ 12/2017 giữa Công an với Chi cục Thi hành án dân sự gồm:

- 01 phong bì niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, được đóng dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, có chữ ký, chữ viết của Nguyễn Đức T, Nguyễn Trần Đ, Lưu Bình N.

- 01 chai nhựa nắp chai màu đỏ, có gắn ống hút nhựa + một số mảnh thủy tinh vỡ, một ống bơm kim ga kim loại.

- 03 bật lửa trong đó có 02 bật lửa ga và 01 bật lửa zipo.

Tại bản cáo trạng số 285/CT-VKS -MT ngày 09/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hoá, truy tố các bị cáo Trương Tuấn A và Lê Quang T về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo qui định tại điểm b Khoản 2 Điều 197 của BLHS.

Trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 197; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 53; 33 của BLHS đối với các bị cáo và áp dụng Điểm s Khoản 1,2 Điều 46 của BLHS đối với bị cáo Trương Tuấn A. Xử phạt các bị cáo từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

Các bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa , căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện, chứng cứ, ý kiến của KSV, bị cáo.

NHẬN XÉT CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Tại phiên toà các bị cáo khai nhận: Chiều ngày 19/6/2017 Trương Tuấn A; Lê Quang T; Trần Văn Tr và Nguyễn Văn Q ngồi uống cà phê ở quán cà phê L, đường C, phường Đ, thành phố T được một lúc thì T và Q ra về. Khi T đi ra đến cửa thì Tuấn A gọi lại đưa cho T 200.000đ bảo T đi mua ma túy đá về để mọi người cùng sử dụng, Sau đó Tuấn A cùng Tr về khách sạn T, T cùng với Q đi tắc xi đến nhà nghỉ T thì T nói Q lên trước chờ T đi mua ma túy về rồi cùng sử dụng, Q đồng ý lên phòng còn T đi tắc xi một mình xuống khu vực khách sạn L, P. Đ, thành phố T mua một gói ma túy của 02 người thanh niên không quen biết với giá 350.000đ(Trong đó có 200.000đ của Tuấn A và 150.000đ của T). Khi mua được ma túy T đi về nhà Q (nhà Q thuê không có ai ở nhà), lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, rồi lên khách sạn T. Khi T vào phòng thì thấy Tuấn A, Q và Tr đang ngồi uống nước, T lấy 01 chai nước lọc có sẵn trong tủ lạnh trong phòng vặn nắp chai bỏ đi, uống bớt một ít nước trong chai. T lắp các vật dụng cụ đã mang đến thành 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá và để lên bàn đặt trên giường trong phòng (Do Tuấn A nói với Trường đặt bàn lên giường để uống nước). Tuấn A, T, Tr và Q ngồi trên giường xung quanh bộ sử dụng ma túy đá. T dùng bật lửa đốt ma túy đá, còn sót lại trong cồng thủy tinh cho cả 4 người sử dụng, khi đến lượt Tr, Tuấn A gọi Tr dậy sử dụng vì Tr nằm chơi điện thoại, mỗi người hút được một đến hai hơi thì hết ma túy trong cồng. T lấy gói Ma túy đá đem đến, lấy một ít đổ vào cồng, sau đó Tuấn A là người dùng chiếc bật lửa ZIPO của Tuấn A châm lửa đốt Ma túy cho cả 4 người cùng sử dụng. Khi hết Ma túy thì T tiếp tục đổ ma túy vào cồng, định đốt ma túy để sử dụng tiếp thì bị Công an vào kiểm tra phát hiện và thu giữ tang vật.

Kết quả xét nghiệm nước tiểu cả 04 đối tượng Trương Tuấn A; Lê Quang T; Trần Văn Tr và Nguyễn Văn Q đều dương tính với Methamphetamin.

Xác minh nhân thân lý lịch của các đối tượng, được chính quyền địa phương nơi các đối tượng cư trú cung cấp: Trương Tuấn A; Lê Quang T và Trần Văn Tr không phải là người nghiện Ma túy, không nằm trong danh sách người nghiện do địa phương quản lý, còn Nguyễn Văn Q là người nghiện ma túy, hiện đang áp dụng biện pháp quản lý đối với người nghiện ma túy tại địa phương theo ND 111/2013 ND/CP của Chính Phủ.

Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với biên bản làm việc, tang vật thu được cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của các bị cáo có đủ dấu hiệu cấu thành tội” Tổ chức sử dụng trái phép chất Ma túy”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 197 của BLHS , với tình tiết định khung “ Đối với nhiều người”). Vì vậy Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hoá truy tố các bị cáo về tội” Tổ chức sử dụng trái phép chất Matuý” theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 197 của BLHS là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hiện nay tệ nạn ma túy đang là hiểm họa cho toàn xã hội, là nguyên nhân làm suy thoái kinh tế, làm ảnh hưởng đến nhân phẩm, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của giống nòi. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất Matuý của nhà nước, mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, tạo sự lo lắng trong quần chúng nhân dân.

Vì vậy tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nên cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ và phân công vai trò cụ thể, nên chỉ ở dạng đồng phạm giản đơn. Bị cáo Trương Tuấn A là người khởi xướng, chi tiền mua Ma túy; T trực tiếp đi mua ma túy và chuẩn bị các dụng cụ sử dụng ma túy mang đến và cả hai bị cáo cùng dùng bột lửa đốt ma túy cho mọi người cùng sử dụng. Nên các bị cáo có vai trò ngang nhau.

Bản thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhưng căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thì việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo Trương Tuấn A trong quá trình công tác đã nhiều năm đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở; đã được Ban chấp hành Trung ương Đoàn thanh niên công sản hồ chí minh tặng Bằng Khen vì có thành tích xuất sắc trong công tác Đội và phong trào thiếu nhi năm 2000; Giám đốc sở giáo dục đào tạo tặng giấy khen vì hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2005 -2006 và các giấy khen về thành tích thể thao; Mặt khác bố bị cáo cũng được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng 3 và Bộ trưởng bộ giáo dục và đào tạo tặng Huy chương vì sự nghiệp giáo dục. Nên khi xem xét hình phạt cũng cần áp dụng Điểm P Khoản 1 Điều 46 của BLHS đối với các bị cáo và Điểm s Khoản 1, 2 Điều 46 của BLHS đối với bị cáo Trương Tuấn A để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Về vật chứng: Toàn bộ vật chứng là vật cấm lưu hành và phương tiện dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng, nên áp dụng Khoản 1, Điểm a, đ Khoản 2 Điều 76 của BLTTHS tịch thu tiêu hủy.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của BLTTHS và Điểm b khoản 1 Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Trương Tuấn A và Lê Quang T phạm tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất Ma túy”.

Áp dụng: Điểm b Khoản 2 Điều 197; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 53; Điều 33 của BLHS

Xử phạt: Bị cáo Lê Quang T 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/6/2017.

Áp dụng: Điểm b Khoản 2 Điều 197; Điểm p, s Khoản 1, 2 Điều 46; Điều 53; Điều 33 của BLHS

Xử phạt: Bị cáo Trương Tuấn A 07 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/6/2017.

Về vật chứng: Áp dụng Khoản 1, Điểm a, đ Khoản 2 Điều 76 của BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, được đóng dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, có chữ ký, chữ viết của Nguyễn Đức T, Nguyễn Trần Đ, Lưu Bình N + 01 chai nhựa nắp chai màu đỏ, có gắn ống hút nhựa + một số mảnh

thủy tinh vỡ, một ống bom kim ga kim loại + 03 bật lửa trong đó có 02 bật lửa ga và 01 bật lửa zipo.

Toàn bộ số vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hoá theo biên bản giao nhận vật chứng số 46/ THA ngày 05/12/ 2017 giữa Công an với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hoá.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 của BLTTHS và Điểm b khoản 1 Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 7, 9 luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo,
- VKSND TP Thanh Hoá;
- Công an TP Thanh Hoá;
- Huyện ủy T;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Lê Thị Hương